

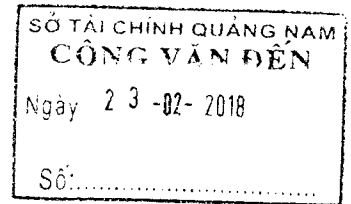
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **840**/UBND-KTTH

Quảng Nam, ngày **12** tháng **02** năm 2018

V/v báo cáo tình hình thực
hiện vay và trả nợ của địa
phương năm 2017



Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công; Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Thông tư số 126/2017/TT-BTC ngày 27/11/2017 của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.

UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện vay và trả nợ của địa phương năm 2017, như sau:

(Chi tiết theo mẫu biểu số 2.01 và 2.02 đính kèm)

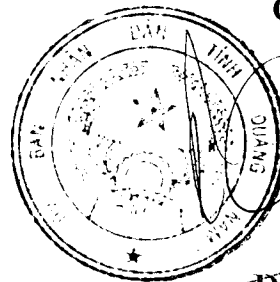
Kính báo cáo Bộ Tài chính theo dõi, tổng hợp. / *kt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN, Vụ TCNH - Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH.

D: *Đáp ứng* tại KTTH năm 2018 Báo cáo Trung ương Báo cáo tình hình thực hiện vay và trả nợ năm 2017 (CV 302) đặc

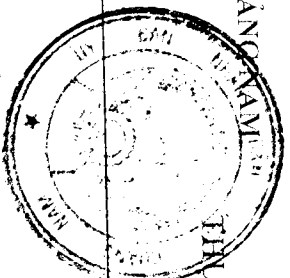
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

Kỳ báo cáo: Cả năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng



Chỉ tiêu	Thực hiện kỳ vay trong kỳ	Dư nợ đầu kỳ	Số tiền lãi, phí ân hạn phát sinh trong thời gian ân hạn nhập gốc	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
					Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = (1+2+3-4)
1. Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam		282,500			160,000		160,000	122,500
2. Tạm ứng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi								
3. Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương								
4. Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ		165,297	2,691	0,000	9,434	4,369	13,803	158,554
5. Vay khác								
Tổng cộng		447,797	2,691	0,000	169,434	4,369	173,803	281,054
	Dầu kỳ							
	Cuối kỳ							
Tỷ lệ dư nợ vay so với thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp (%)	0,036%							0,022%

THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ NGUỒN VAY LẠI VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

Kỳ báo cáo: Cả năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

DỰ ÁN	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Số tiền lãi, phí ân hạn phát sinh trong thời gian ân hạn nhập gốc	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
A	1	2	3	4	5	6	7 = (1+2+3-4)
1. Nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ							
- Dự án nâng lương nông thôn II	88,219			8,020	0,894	8,914	80,199
- Dự án Nâng lương nông thôn II mở rộng	61,233		2,691	0,000	0,000	0,000	63,924
- Dự án Phát triển lưới điện nông thôn	0,370			0,124		0,124	0,246
- Dự án Cải thiện môi trường đô thị miền Trung - Tiểu dự án Tam Kỳ	15,475			1,290	1,815	3,105	14,186
- Dự án cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành	0,000			0,000	1,659	1,659	0,000
Tổng cộng	165,297	0,000	2,691	9,434	4,369	13,803	158,554